TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T B** **TỈNH Q N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 29 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T B, TỈNH Q N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông N C D

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Đ H D;

+ Ông: H V N.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông H V T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T B, tỉnh Q N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T B, tỉnh Q N tham gia phiên tòa***: Ông H T H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện T B, tỉnh Q N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:* H V L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 6 năm 2003; tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B N, xã T T, huyện T B, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Nông; trình độ: 10/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HVV và bà HTC vợ con chưa có; Tiền án: Không, tiền sự; Không; Nhân thân: tốt; bị cáo đang tạm giam, "có mặt";

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà PTHC - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q N, "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại HVL (Đã chết):* Anh HVV, sinh năm 1975; Chị HTN, sinh năm 1980; Chị HTD, sinh năm 1983; Anh HVC, sinh năm 1984; Chị HTKĐ, sinh năm 1989; Anh HVM, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Thôn BD, xã TT, huyện TB, tỉnh QN. Chị N, D, C, Đ và M (HVV), "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh TQD, sinh năm 1996; địa chỉ: TTTX, huyện TB, tỉnh QN, "vắng mặt".

Anh HAT, sinh năm 1982, địa chỉ: TTTX, huyện TB, tỉnh QN, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 07/10/2023 L không có giấy phép lái xe và trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 – 129.07 chở theo HVL, lưu thông theo hướng Bắc Nam. Đến khoảng 12 giờ 47 phút cùng ngày, khi đang lưu thông đoạn qua Km 50 + 570, đường tỉnh 622B thuộc thôn TL, xã HT, TB, đoạn đường cong cua, che khuất tầm nhìn, đoạn đường có nhiều đá bụi, HVL điều khiển xe mô tô chạy không an toàn ôm cua không hết dẫn đến lấn sang đường bên trái, cùng lúc này L thấy phía trước có xe ô tô biển kiểm soát 76C-137.11 do TQD, lưu thông theo hướng ngược lại, vì sợ xảy ra va chạm với xe ô tô nên L điều khiển xe mô tô đánh lái về bên phải, do đánh lái gấp, đồng thời do mặt đường có nhiều đá bụi nên xe mô tô bị trượt ngã, sau đó xe mô tô cùng L, L trượt dài trên mặt đường. Hậu quả, HVL bị chấn thương sọ não, đến ngày 10/10/2023 thì chết.

- Kết quả khám nghiệm tử thi HVL (Khám trong): Mổ da đầu vùng thái dương đỉnh phải thấy bầm tụ máu dưới da, xương hộp sọ vùng này bị rạn nứt một đường kích thước (1x0,1) cm có máu bên trong chảy ra.

- Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với TQD, kết quả tại biên bản số 00830, mục "Nồng độ cồn" đề "0.000mg/l". Tiến hành test nhanh chất ma túy đối với TQD bằng test thử nhãn hiệu Amvi, kết quả: TQD âm tính với chất ma túy.

- Tiến hành test nhanh chất ma túy đối với L bằng test thử nhãn hiệu Amvi, kết quả: HVL âm tính với chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, ***kết luận: Mẫu máu thu của HVL có nồng độ cồn (Ethanol) là 36mg/100ml máu***.

- Bản kết luận giám định tử thi số 61/KL-KTHS, ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh QN kết luận nguyên nhân chết của HVL: Chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định tư pháp số 3448/KLGĐ-SGTVT, ngày 31/10/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh QN, kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 76C – 137.11, nhãn

hiệu FORLAND, số loại THACO, sản xuất tại Việt Nam năm 2020. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 24/4/2024.

- Tại bản Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS, ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Quá trình xảy ra tai nạn, xe mô 76P1 – 129.07 không va chạm với xe ô tô 76C – 137.11. Do đó, không có điểm va chạm đầu tiên giữa 02 xe và vị trí va chạm trên mặt đường.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 129/KLTTCT-TTPY, ngày 09/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh QN, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của L tại thời điểm giám định là **03% (Ba phần trăm)**,

- Tại bản Kết luận giám định số 1197/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Không đủ yếu tố giám định tốc độ của xe ô tô 76C – 137.11 và xe mô tô 76P1 – 129.07 tại ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

- kết luận giám định số 396/KL-KTHS, ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận:

+ Xe mô tô 76P1 – 129.07 tự ngã trên mặt đường, vị trí ngã đầu tiên trên mặt đường là khu vực phía Bắc dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu V3) thuộc khu vực giữa đường tỉnh 622B đoạn Km 50 + 570 địa phận thôn TL, xã HT, huyện TB.

+ Không đủ yếu tố giám định xác định nạn nhân HVL có va chạm với xe ô tô 76C – 137.11 hay không.

Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo HVL mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra HVL và gia đình đã chủ động đến thăm hỏi, bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho gia đình anh HVL.

Anh HVV, sinh năm 1975, (anh ruột L) là người được ủy quyền, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm; Sau khi xảy ra vụ việc, nhận thấy gia đình Luyện khó khăn nên anh TQD và HAT (Chủ xe) đã hỗ trợ vật tư mai táng với số tiền 20.000.000 đồng để lo chi phí mai táng cho Luyện.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả lại cho bị cáo Linh 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 – 129.07, nhãn hiệu YAMAHA, số lại SIRIUS-BGY2, số máy E32VE735146, số khung RLCUE3720NY132283, màu đen đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an huyện TB.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Linh đã thừa nhận hành vi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi, đã thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đại diện gia đình người bị hại xin giảm nẹ hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L mức án 12 tháng tù.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiển sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai và không yêu cầu gì, nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 07/10/2023 L không có giấy phép lái xe và trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 – 129.07 chở theo L, lưu thông theo hướng Bắc Nam. Đến khoảng 12 giờ 47 phút cùng ngày, khi đang lưu thông đoạn qua Km 50 + 570, đường tỉnh 622B thuộc thôn TL, HT, huyện TB, hậu quả làm L chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và tính mạng của người khác được Nhà nước bảo vệ. Do đó, HĐXX nhận thấy đủ cơ sở để kết luận bị cáo L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. VKSND huyện TB truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả dẫn đến L chết, nên cần có một hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, tại phiên toà bị cáo xin lỗi đại diện gia đình bị hại, đại diện bị hại xim giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp nông nên không áp dụng.

[7] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra L và gia đình đã chủ động đến thăm hỏi, bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho gia đình anh L. Anh V, sinh năm 1975, (anh ruột L) là người được ủy quyền, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm; Sau khi xảy ra vụ việc, nhận thấy gia đình L khó khăn nên anh D và anh T (Chủ xe) đã hỗ trợ vật tư mai táng với số tiền 20.000.000 đồng để lo chi phí mai táng cho L.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô mang biển kiểm soát 76C – 137.11, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 (một) giấy biên nhận thế chấp phương tiện giao thông đề ngày 04/8/2023. Ngày 18/10/2023 Quyết định xử lý vật chứng và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 510159003374, mang tên D. Ngày 18/10/2023 Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu chủ sở hữu hợp pháp là anh D là có cơ sở.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả lại 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 – 129.07, nhãn hiệu YAMAHA, số lại SIRIUS-BGY2, số máy E32VE735146, số khung RLCUE3720NY132283, màu đen đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an huyện TB.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo HVL phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo HVL 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024.

2. Về vật chứng trong vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76P1 – 129.07, nhãn hiệu YAMAHA, số lại SIRIUS-BGY2, số máy E32VE735146, số khung

RLCUE3720NY132283, màu đen đã qua sử dụng cho L là người quản lý hợp pháp, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết tại UBND xã nơi cư trú; quyền được yêu cầu hay không yêu cầu công bố bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKS tỉnh QN;
- VKS huyện TB;
- Chi Cục THADS huyện TB;
- Cơ quan THAHS CA huyện TB;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TB;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)